

Số: /2024/QĐ-UBND
(Dự thảo số 03)

Hà Giang, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ Quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng
4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ
chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác
xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện
nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng
nghề nông thôn, bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo
nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật; thực hiện các
nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực phát triển nông thôn quy định tại khoản 11 Điều 2 và
các quy định khác có liên quan của Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày
30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công của Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm
việc và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật;

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc, ngành lĩnh vực Phát triển nông thôn của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chi cục Phát triển nông thôn: Chi cục Phát triển nông thôn gồm Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành.

3. Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm công tác phát triển nông thôn của địa phương và trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm theo quy định của pháp luật.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức của Chi cục Phát triển nông thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ tư pháp);
- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
- Cục Chế biến Nông lâm thủy Sản và Nghề muối
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH – HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP, CVNCTH;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, NCPC, Sở NN&PTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn